BẢN TIN CHỨNG KHOÁN

DÒNG TIỀN PHÂN HÓA TÍCH CỰC TẠI NHÓM MID-SMALL CAP, SỨC ÉP ĐIỀU CHỈNH TỪ NHÓM TRỤ VẪN CÒN

09/11/2026

VN-Index	**1725.36 (-0.88%)**
1064 Tr. cổ phiếu	18934.3 Tỷ VND (18.61%)
HNX-Index	**256.73 (0.05%)**
81 Tr. cổ phiếu	1135.8 Tỷ VND (20.00%)
UPCOM-Index	**121.75 (-0.60%)**
35 Tr. cổ phiếu	472.8 Tỷ VND (-37.40%)
VN30F1M	**1847.80 (-1.05%)**
223,602 HD	OI: 34,589 HD

% Hiệu suất từ đầu năm 2026 của các chỉ số



NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

- **Diễn biến:** Chỉ số VNIndex đóng cửa phiên tại 1725.4, giảm 15.4 điểm (-0.88%). Sắc đỏ cũng ghi nhận ở VN30, giảm 18.8 điểm (-1.01%); trong khi HNXIndex tăng 0.1 điểm (+0.05%).
- **Điểm nhấn trong phiên:** Chỉ số chưa thể phục hồi trên ngưỡng MA20 ngày, quanh khu vực 1730 điểm, cho thấy xu hướng điều chỉnh vẫn chiếm ưu thế. Độ rộng nghiêng về bên bán, với sức ép lớn đến từ nhóm Vin.
- Nhóm ngành và cổ phiếu diễn biến tích cực trong phiên: Dịch vụ tài chính: VIX (+1.9%), CTS (+2.4%), VND (+5.3%). Diễn biến yếu trong phiên: Bất động sản: KOS (-6.8%), SZC (-1.9%), VHM (-1.9%) l Ngân hàng: LPB (-2.6%), SSB (-2.3%), OCB (-2.3%) l Công nghệ Thông tin: FPT (-4.0%), ELC (-3.7%), CMG (-2.2%) l Hóa chất: GVR (-2.8%), PHR (-1.7%), TRC (-1.5%).
- Tác động chỉ số: Chiều tăng | MSN, CTG, VPL, STB, VPB - Chiều giảm | VIC, VHM, VCB, MCH, FPT.
- Khối ngoại Mua ròng hơn 350 tỷ đồng, tập trung nhiều ở KDH, VND, VIX, trong khi bán ròng FPT, VCB, MBB.

GÓC NHÌN KỸ THUẬT

- **VN-Index** kết phiên với mẫu hình nến Shooting Star và đóng cửa dưới đường MA20 ngày quanh 1730 điểm, cho thấy áp lực điều chỉnh vẫn chiếm ưu thế. Trong ngắn hạn, chỉ số cần sớm lấy lại ngưỡng này để cải thiện tín hiệu kỹ thuật và tạo cơ sở để củng cố nhịp hồi. Nếu chưa thể vượt trở lại, rủi ro lùi về vùng 1680 điểm và xa hơn là 1650 điểm vẫn hiện hữu. Ở chiều tích cực, dòng tiền chưa rút lui hoàn toàn mà vẫn luân chuyển vào một số nhóm ngành riêng lẻ như Chứng khoán và Bất động sản (trừ nhóm cổ phiếu họ Vin), phần nào cho thấy tâm lý thị trường chưa chuyển biến quá tiêu cực.
- **Đối với HNX-Index**, chỉ số tiếp tục giằng co, củng cố thêm nền giá quanh mốc 255 - 260 điểm. Kháng cự gần hiện quanh khu vực 265 điểm, trong khi hỗ trợ gần quanh mốc 250 điểm.
- **Chiến lược:** Sau khi đã đưa tài khoản về tỷ trọng phù hợp, NĐT nên duy trì trạng thái quan sát, tránh mua đuổi và mở rộng vị thế khi tín hiệu tạo đáy chưa được xác nhận. Ưu tiên theo dõi phản ứng của VN-Index tại vùng kháng cự; chỉ cân nhắc gia tăng tỷ trọng khi chỉ số bứt phá thành công vùng cản. Đối với khẩu vị rủi ro cao, phù hợp chiến lược lướt sóng theo dòng tiền có thể chú ý các nhóm ngành nổi bật như: Đầu tư công, Chứng khoán.

CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ

Theo dõi thêm diễn biến thị trường

Phái sinh (trang 08)

Diễn biến thị trường từ đầu năm đến hiện tại

Chỉ số	Giá đóng cửa	% Thay đổi (%) 1D	(%) 1W	(%) 1M	Giá trị giao dịch (Tỷ VND)	% Biến động giá trị giao dịch so với 01 phiên trước	Trung bình 01 tuần	Trung bình 01 tháng	Khối lượng giao dịch (Triệu CP)	% Biến động khối lượng giao dịch so với 01 phiên trước	Trung bình 01 tuần	Trung bình 01 tháng
Theo chỉ số												
VN-Index	1,725.4	**-0.9%**	-0.9%	-1.9%	18,934.3	**18.6%**	28.8%	-3.6%	1,063.8	**29.8%**	53.4%	28.6%
HNX-Index	256.7	**0.0%**	1.6%	-3.3%	1,135.8	**20.0%**	75.5%	-11.3%	80.6	**17.7%**	83.5%	-3.7%
UPCOM-Index	121.8	**-0.6%**	-1.6%	-2.8%	472.8	**-37.4%**	-20.1%	-4.4%	35.0	**-20.6%**	-14.9%	22.9%
VN30	1,846.4	**-1.0%**	-0.5%	-2.8%	9,153.7	**12.6%**	-0.5%	-28.5%	330.2	**23.4%**	16.0%	-19.9%
VNMID	1,858.2	**0.0%**	2.5%	2.3%	8,464.3	**28.9%**	88.4%	49.1%	549.1	**35.8%**	65.2%	67.4%
VNSML	1,221.3	**-0.7%**	0.0%	0.2%	966.1	**15.4%**	15.5%	10.8%	94.5	**51.5%**	44.5%	34.0%
Theo ngành (VNINdex)												
Ngân hàng	601.0	**-0.6%**	-1.05%	-2.2%	5,513.5	**22.4%**	3.7%	7.7%	279.6	**38.3%**	6.5%	9.8%
Bất động sản	976.3	**-1.4%**	-1.83%	-0.7%	3,279.7	**42.1%**	29.2%	27.0%	238.3	**96.2%**	50.6%	90.0%
Dịch vụ tài chính	259.4	**0.3%**	5.13%	2.4%	3,667.8	**9.1%**	30.7%	91.0%	221.6	**8.6%**	31.0%	91.7%
Công nghiệp	226.2	**-1.2%**	-0.14%	-3.3%	1,275.2	**35.5%**	9.9%	17.8%	58.4	**49.5%**	27.6%	33.1%
Tài nguyên cơ bản	470.4	**-1.4%**	0.75%	3.5%	774.1	**15.1%**	-10.5%	13.4%	45.6	**17.9%**	-6.7%	15.5%
Xây dựng - Vật Liệu	152.2	**-1.0%**	0.12%	0.3%	677.3	**25.9%**	16.1%	33.3%	40.3	**32.2%**	11.4%	27.5%
Thực phẩm	476.9	**-0.3%**	-0.09%	-2.6%	1,032.0	**17.7%**	12.2%	-30.1%	24.2	**-7.3%**	-6.9%	-20.8%
Bán Lẻ	1,411.4	**-1.0%**	-1.14%	-2.6%	565.6	**30.8%**	6.9%	-9.1%	7.8	**16.7%**	1.3%	-7.7%
Công nghệ	304.8	**-3.7%**	-3.23%	-14.8%	668.7	**14.7%**	1.1%	19.3%	14.0	**14.6%**	-2.5%	23.3%
Hóa chất	156.0	**-2.0%**	-4.94%	-8.3%	267.1	**49.5%**	0.9%	-6.1%	11.2	**36.3%**	-6.4%	-1.7%
Tiện ích	717.9	**-0.2%**	-2.18%	-3.3%	309.7	**23.7%**	22.9%	25.2%	16.4	**41.3%**	25.1%	42.6%
Dầu khí	103.5	**-1.0%**	-4.22%	-13.2%	315.1	**-39.9%**	-22.95%	-43.7%	13.1	**-42.5%**	-22.4%	-40.3%
Dược phẩm	370.5	**-0.6%**	-2.84%	-3.8%	34.6	**28.1%**	-1.6%	-23.5%	1.9	**0.3%**	-11.4%	-9.3%
Bảo hiểm	99.9	**-0.3%**	-6.26%	-12.6%	48.7	**-32.8%**	-24.1%	-35.7%	0.9	**-29.6%**	-23.0%	-36.2%

Nguồn: FiinPro, PHS tổng hợp

Diễn biến chỉ số chứng khoán của các thị trường trong khu vực và thị trường lớn trên Thế giới

Chỉ số	Thị trường	Giá đóng cửa	% Thay đổi giá		Chỉ số định giá	
			1 ngày	YTD	P/E	P/B
VN-Index	Việt Nam	1,725.4	-0.88%	-3.3%	11.6x	1.9x
SET-Index	Thái Lan	1,466	-2.16%	16.4%	14.2x	1.4x
JCI-Index	Indonesia	5,050	0.40%	-41.6%	9.2x	0.0x
FTSE Bursa Malaysia	Malaysia	11,965	-1.40%	-2.7%	14.6x	1.4x
PSEi Index	Phillipines	5,762	-0.28%	-4.8%	8.7x	1.2x
Shanghai Composite	Trung Quốc	3,649	-1.10%	-8.1%	17.0x	1.4x
Hang Seng	Hồng Kông	24,482	-1.27%	-4.5%	12.5x	1.3x
Nikkei 225	Nhật Bản	57,435	-5.96%	14.1%	19.4x	2.7x
S&P 500	Mỹ	7,354	-4.36%	7.4%	25.2x	5.4x
Dow Jones	Mỹ	51,523	-3.44%	7.2%	22.4x	6.0x
FTSE 100	Anh	10,537	-2.28%	6.1%	15.0x	2.3x
Euro Stoxx 50	Châu Âu	6,138	-1.51%	6.0%	16.9x	2.4x
DXY		102.0	0.39%	3.7%		
USDVND		25,603	-0.300%	-2.6%		

Nguồn: Bloomberg, PHS tổng hợp

Ghi chú: Chỉ số S&P 500, Dow Jones, FTSE 100 và Euro Stoxx 50 lấy giá đóng cửa hôm trước

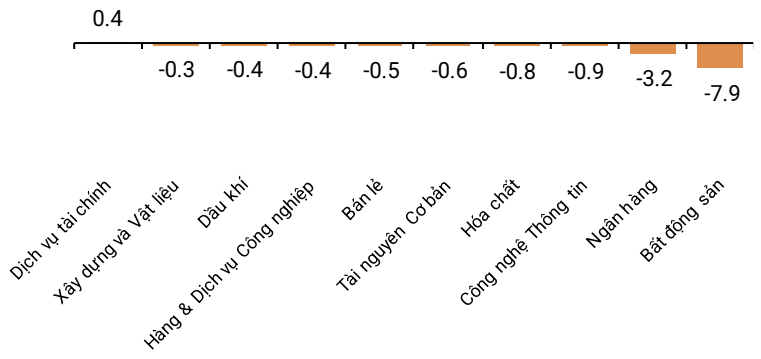
Biến động giá/ chỉ số các loại hàng hóa toàn cầu

Giá/ Chỉ số hàng hóa	% Thay đổi giá			
	1D	1M	% YTD	% YoY
Dầu Brent	0.28%	-2.0%	62.0%	55.5%
Dầu WTI	0.38%	1.6%	58.2%	52.9%
Khí gas	2.3%	-3.2%	-18.2%	-30.8%
Than cốc (*)	0.0%	-9.3%	34.7%	26.0%
Thép HRC (*)	0.5%	-3.0%	-2.1%	-2.9%
PVC (*)	-1.2%	2.6%	9.2%	7.9%
Phân Urea	0.0%	-1.4%	18.0%	9.7%
Cao su thiên nhiên	-1.8%	-8.6%	32.2%	40.3%
Bông Cotton	-0.3%	1.3%	22.1%	21.6%
Đường	-1.2%	-11.9%	22.2%	29.2%
World Container Index	-0.9%	-1.0%	98.3%	124.1%
Baltic Dirty tanker Index	-6.4%	-22.8%	335.6%	309.5%
Vàng	-0.55%	-2.4%	-5.9%	2.2%
Bạc	0.56%	-15.1%	-27.3%	8.4%

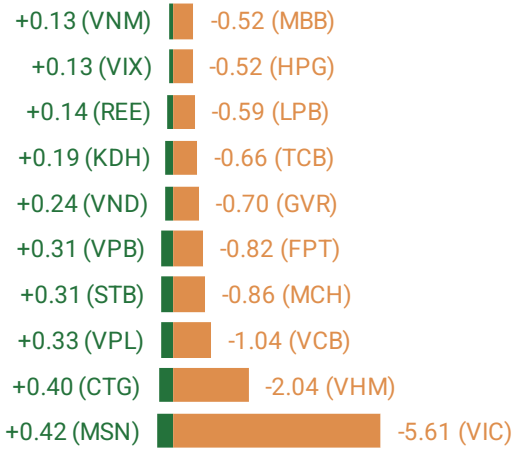
Nguồn: Bloomberg, PHS tổng hợp

Ghi chú (*) Chỉ số giá tại thị trường Trung Quốc

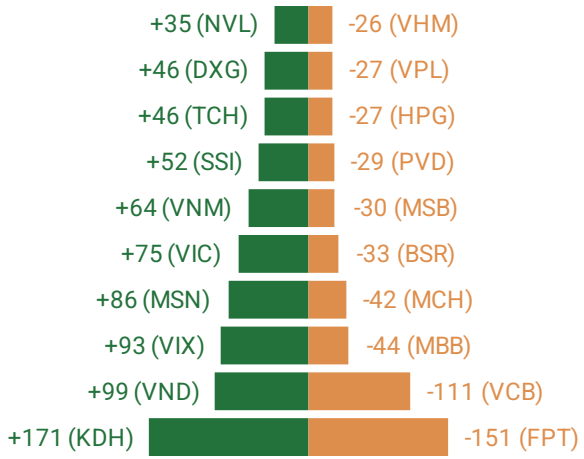
TOP NGÀNH ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO VNINDEX



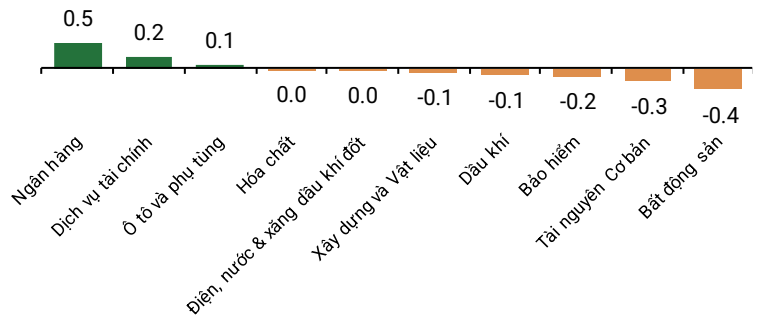
TOP CỔ PHIẾU ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO VNINDEX



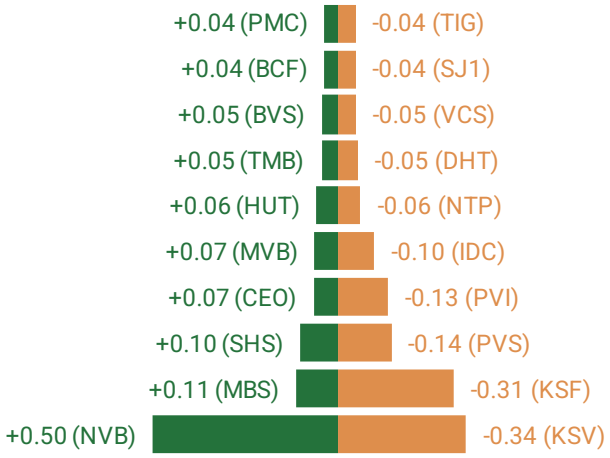
TOP CỔ PHIẾU NĐTNN GIAO DỊCH RÒNG (Tỷ VND) - VNINDEX



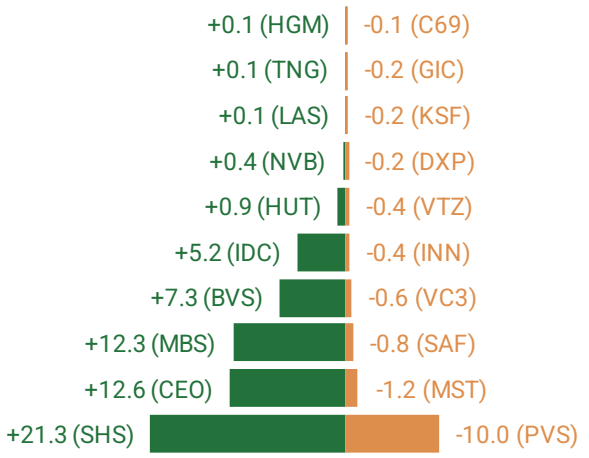
TOP NGÀNH ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO HNXINDEX



TOP CỔ PHIẾU ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO HNXINDEX



TOP CỔ PHIẾU NĐTNN GIAO DỊCH RÒNG (Tỷ VND) - HNXINDEX



TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHỚP LỆNH (Tỷ VND) - VNINDEX



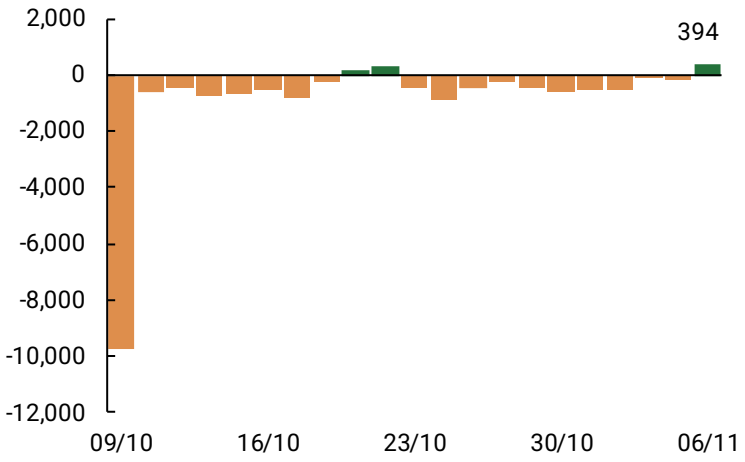
	VIX	SSI	FPT	VND	HPG
%DoD	1.9%	0.0%	-4.0%	5.3%	-1.4%
Giá trị	1,248	632	624	589	469

TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH THỎA THUẬN (Tỷ VND) VNINDEX



	SSB	LPB	GEX	MWG	HDB
%DoD	-2.3%	-2.6%	-1.1%	-1.7%	0.2%
Giá trị	891	444	361	232	185

GIÁ TRỊ GD RÒNG NĐTNN TẠI VNINDEX (Tỷ VND)



TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHỚP LỆNH (Tỷ VND) - HNXINDEX



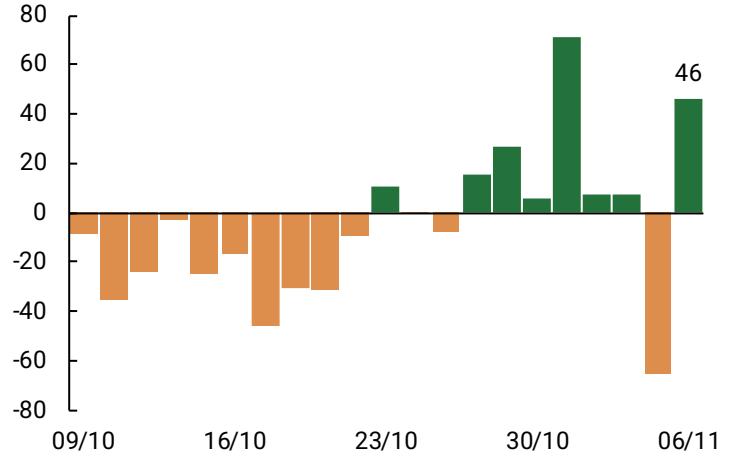
	SHS	CEO	MBS	PVS	BVS
%DoD	1.5%	1.7%	1.3%	-1.3%	4.0%
Giá trị	267	203	121	69	51

TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH THỎA THUẬN (Tỷ VND) HNXINDEX



	SHS	HUT	PPT	TIG	NET
%DoD	1.5%	0.8%	-2.2%	-8.3%	0.0%
Giá trị	145	7	3	1	0

GIÁ TRỊ GD RÒNG NĐTNN TẠI HNXINDEX (Tỷ VND)





Góc nhìn kỹ thuật VNindex

- ✓ Nến Shooting Star, vol trên mức bình quân 20 phiên.
- ✓ Hỗ trợ: 1660 l 1710.
- ✓ Kháng cự: 1760 l 1820.
- ✓ MACD, RSI cải thiện chưa rõ ràng.
- ✓ Xu hướng: Phục hồi kỹ thuật trong pha giảm.

Kịch bản: Chỉ số hạ nhiệt khi thất bại tại cản 1750 – 1760 điểm. Khu vực này vẫn đóng vai trò kháng cự quan trọng. Nếu bứt phá thành công, quán tính tăng có thể kỳ vọng được khôi phục, với mục tiêu hướng đến mốc 1800 điểm. Chiều ngược lại, ngưỡng 1710 hiện đóng vai trò hỗ trợ gần. Nếu phá vỡ, áp lực giảm có thể kéo chỉ số về lại mốc 1680 điểm và thấp hơn là khu vực 1650 điểm.



Góc nhìn kỹ thuật VN30

- ✓ Nến Shooting Star, vol dưới mức bình quân 20 phiên.
- ✓ Hỗ trợ: 1780 l 1840
- ✓ Kháng cự: 1870 l 1930.
- ✓ MACD, RSI cải thiện chưa rõ ràng.
- ✓ Xu hướng: Phục hồi kỹ thuật trong pha giảm.
- ✓ **Kịch bản:** Chỉ số hạ nhiệt khi thất bại tại cản 1870 – 1880 điểm. Vận động đang trở lại kiểm định vùng 1840 điểm. Nếu phá vỡ 1840, đà giảm có thể tìm về lại mốc 1800 điểm. Ở chiều ngược lại, việc vượt được ngưỡng 1880 là điều kiện cần để khôi phục lại quán tính phục hồi.

Cổ phiếu khuyến nghị trong ngày

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá hành động	LN/Lỗ thực hiện	Giá mục tiêu	LN kỳ vọng	Giá cắt lỗ	Rủi ro giảm	Ghi chú

Danh mục cổ phiếu đang khuyến nghị

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Ngày cập nhật khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN kỳ vọng	Giá cắt lỗ	Rủi ro giảm	Ghi chú
1	**CTD**	Mua	26/10/2026	-	68.3	65 - 66	**4.3%**	72	9.9%	61.5	-6.1%	



Tín hiệu kỹ thuật

- **Hợp đồng VN30F1M** kết phiên tại 1847.8, giảm 19.6 điểm (-1.0%). Giá chịu áp lực giảm ngay đầu phiên nhưng đã trở lại cân bằng và phục hồi nhẹ trong phiên chiều.
- **Ở đồ thị 1 giờ,** chỉ báo MACD thu hẹp với đường tín hiệu, cùng với RSI giảm về dưới ngưỡng trung bình hàm ý áp lực điều chỉnh có phần chiếm ưu thế. Bên cạnh đó, giá đã kiểm định xong vùng cản cận 1860 điểm và hạ nhiệt. Vị thế Long chỉ nên cân nhắc khi giá bứt phá và củng cố được trên ngưỡng 1860. Vị thế Short cân nhắc khi giá lùi về dưới ngưỡng 1840, có thể gia tăng khi giá tiếp tục đánh mất ngưỡng 1825.
- **Hợp đồng VN100F1M** đóng cửa tại 1769.8, giảm 8.7 điểm (-0.5%). Độ lệch basis 5.5 điểm (cao hơn VN100 cơ sở). Khối lượng khớp lệnh tăng, đạt 40 HĐ. Hỗ trợ gần quanh khu vực 1760 điểm, trong khi kháng cự là ngưỡng 1780 điểm.

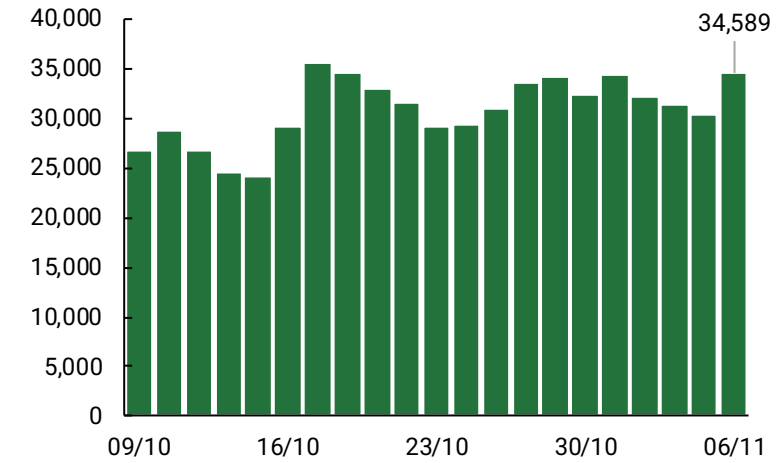
Chiến lược giao dịch trong ngày

Vị thế	Điểm vào	Chốt lời	Cắt lỗ	Lợi nhuận/Rủi ro
Long	> 1860	1875	1852	15 : 8
Short	< 1840	1826	1848	14 : 8
Short	< 1825	1810	1833	15 : 8

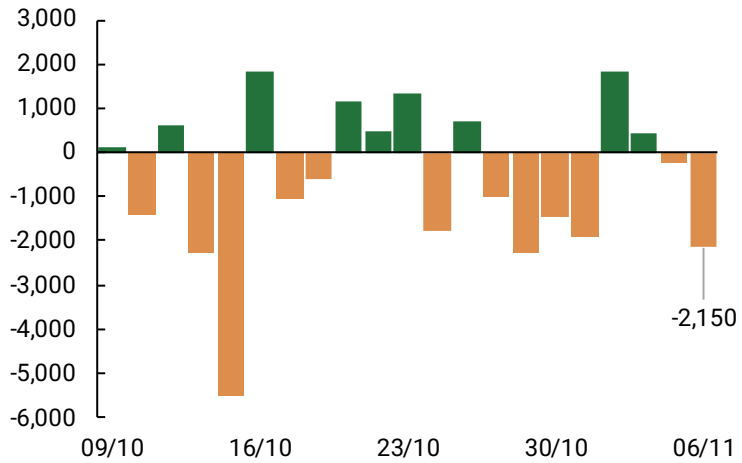
Thống kê hợp đồng tương lai

Mã hợp đồng	Giá đóng cửa	Thay đổi (điểm)	KL giao dịch	KL Mở	Giá lý thuyết	Chênh lệch	Ngày thanh toán	Thời hạn còn lại (ngày)
41I1H6000	1,849.0	-22.6	24	56	1,865.8	-16.8	17/06/2027	223
41I1H3000	1,842.0	-30.0	82	328	1,857.8	-15.8	18/03/2027	132
41I1GC000	1,848.0	-21.9	959	2,836	1,849.9	-1.9	17/12/2026	41
41I1GB000	1,847.8	-19.6	223,602	34,589	1,847.5	0.3	19/11/2026	13
41I2GB000	1,769.8	-8.7	40	38	1,765.4	4.4	19/11/2026	13

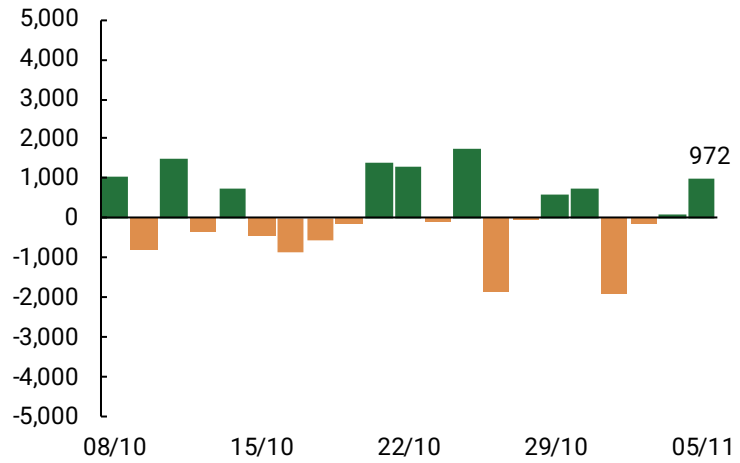
Khối lượng mở (Open interest)



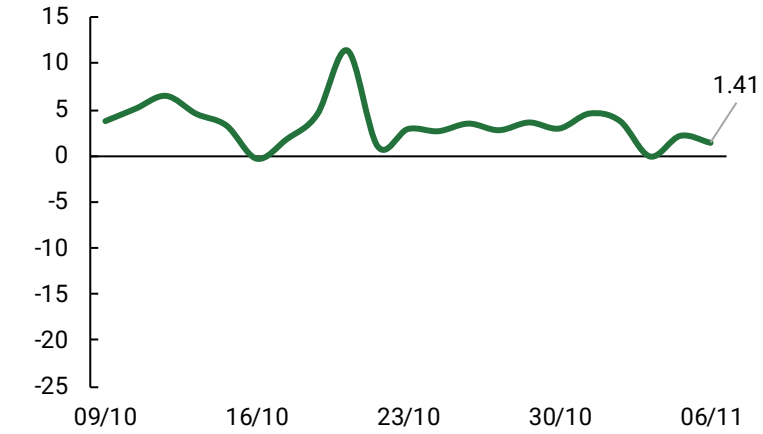
Khối lượng giao dịch ròng của khối ngoại
(Hợp đồng)



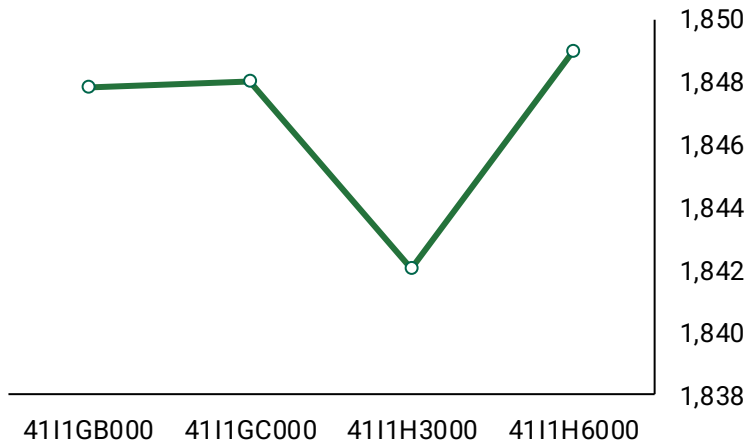
Khối lượng giao dịch ròng của tự doanh
(Hợp đồng)



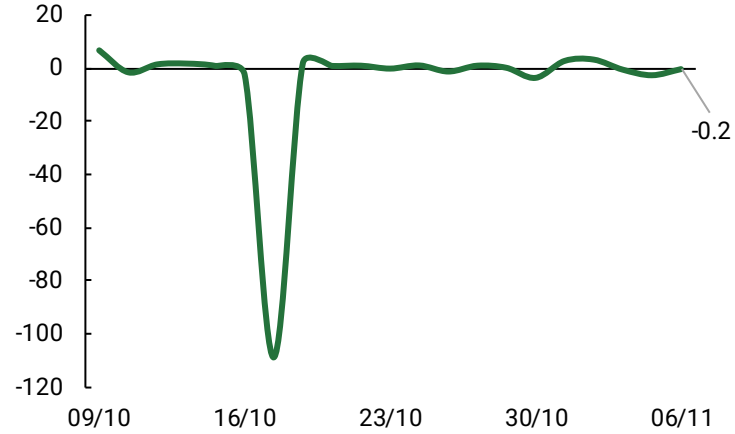
Basis hợp đồng tương lai



Đường cong hợp đồng tương lai



VN30F1M – VN30F2M



Mã CK	Thị giá	Giá hợp lý *	Upside/ Downside	Khuyến nghị
BSR	26,250	31,150	18.7%	Tăng tỷ trọng
CTD	68,300	79,600	16.5%	Tăng tỷ trọng
CTG	31,850	39,700	24.6%	Mua
DBD	45,250	56,700	25.3%	Mua
DDV	15,177	29,000	91.1%	Mua
DGW	38,500	48,300	25.5%	Mua
DHC	36,450	42,900	17.7%	Tăng tỷ trọng
DPG	32,050	42,900	33.9%	Mua
FRT	142,000	177,400	24.9%	Mua
GMD	52,800	62,600	18.6%	Tăng tỷ trọng
HAH	47,900	55,800	16.5%	Tăng tỷ trọng
HPG	21,200	28,700	35.4%	Mua
MBB	19,250	25,200	30.9%	Mua
MCH	129,800	148,500	14.4%	Tăng tỷ trọng

Mã CK	Thị giá	Giá hợp lý *	Upside/ Downside	Khuyến nghị
MWG	73,700	108,800	47.6%	Mua
NT2	22,200	24,800	11.7%	Tăng tỷ trọng
POW	12,350	15,500	25.5%	Mua
PVT	20,550	26,000	26.5%	Mua
SSI	20,400	31,200	52.9%	Mua
TCB	21,650	26,200	21.0%	Mua
TCH	13,500	14,216	5.3%	Nắm giữ
TLG	54,500	59,700	9.5%	Nắm giữ
VCB	53,600	72,100	34.5%	Mua
VPB	22,050	29,500	33.8%	Mua

** Giá hợp lý đã điều chỉnh các quyền thực hiện sau ngày báo cáo*

02/11	Việt Nam, Mỹ, Trung Quốc, EU – PMI
03/11	Việt Nam – Số liệu KT-XH tháng 10
04/11	Mỹ – Kết quả bầu cử giữa kỳ
06/11	Mỹ – Bảng lương phi nông nghiệp
09/11	Trung Quốc – Lạm phát, PPI
10/11	Mỹ – Chỉ số CPI
12/11	MSCI – Công bố kết quả review chỉ số
13/11	Mỹ – Chỉ số PPI
16/11	Trung Quốc – SXCN, Doanh số bán lẻ
19/11	Mỹ – Biên bản FOMC, KQKD Nvidia Việt Nam – Đáo hạn HĐTL VN30, VN100
20/11	Trung Quốc – Lãi suất LPR
25/11	Mỹ – GDP Q3 lần 2, Chỉ số PCE
30/11	Trung Quốc – PMI tháng 11 MSCI – ETF cơ cấu danh mục

THÔNG TIN VĨ MÔ

Giải ngân vốn đầu tư công 10 tháng đạt 74.1% kế hoạch, Bộ Tài chính lần đầu chấm điểm từng đơn vị: Đến 31/10, giải ngân vốn đầu tư công năm 2026 đạt 708,567.4 tỷ đồng, bằng 74.1% kế hoạch, cao hơn 19.7 điểm % và 217,524.1 tỷ đồng so với cùng kỳ. Theo kết quả chấm điểm, 20 đơn vị đạt mức rất tốt và 5 đơn vị chưa tốt; 25 bộ ngành và 18 địa phương giải ngân dưới bình quân. Chính phủ yêu cầu giải ngân 100% kế hoạch cả năm.

Chứng khoán Mỹ có phiên giảm mạnh nhất kể từ tháng 4/2025, Kospi kích hoạt ngắt mạch: Trong phiên 5/11, cả ba chỉ số chính của chứng khoán Mỹ giảm mạnh, Nasdaq rơi vào vùng điều chỉnh, do nhà đầu tư lo ngại Quốc hội do đảng Dân chủ kiểm soát có thể làm chậm việc xây dựng trung tâm dữ liệu AI. Sáng 6/11, chỉ số Kospi của Hàn Quốc lao dốc, bị ngừng giao dịch 20 phút.

Ngân hàng Trung ương Anh tăng lãi suất lần đầu tiên kể từ tháng 8/2023: Ngày 5/11, BoE nâng lãi suất chủ đạo từ 3.75% lên 4% với 9/9 thành viên ủng hộ. Lạm phát tại Anh tháng 9 đạt 3.5%, cao nhất 11 tháng, chủ yếu do giá nhiên liệu tăng vì xung đột Trung Đông. Thống đốc Andrew Bailey cho biết đây khó có thể là đợt tăng cuối cùng trong năm nếu xung đột chưa được giải quyết.

THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

TCX - TCBS chi tối đa 1,100 tỷ đồng mua thêm cổ phần sàn giao dịch tài sản mã hóa TCEX: Ngày 6/11, HĐQT TCBS thông qua phương án mua tối đa 109.97 triệu cổ phần trong đợt TCEX tăng vốn lên 10,000 tỷ đồng, nâng sở hữu lên 11%; khoản đầu tư dự kiến thực hiện trong quý 4/2026. Khi hoàn tất tăng vốn, TCEX đáp ứng yêu cầu vốn điều lệ theo Nghị quyết 05/2025/NQ-CP, điều kiện quan trọng để được cấp phép tổ chức thị trường giao dịch tài sản mã hóa.

VEA - VEAM chốt quyền trả cổ tức năm 2025 bằng tiền tỷ lệ 52.4%, dự chi khoảng 6,963 tỷ đồng: Ngày giao dịch không hưởng quyền là 12/11, thanh toán dự kiến ngày 14/12; Bộ Công Thương (sở hữu 88.47% vốn) nhận gần 6,160 tỷ đồng. Lũy kế 9 tháng 2026, doanh thu thuần đạt gần 3,827 tỷ đồng (+20% YoY), LNST hợp nhất gần 5,892 tỷ đồng (+13%), trong đó lợi nhuận từ liên doanh, liên kết gần 5,126 tỷ đồng.

VPX - VPBankS triển khai phát hành 843.75 triệu cổ phiếu thưởng tỷ lệ 45%: Phương án được cổ đông thông qua bằng lấy ý kiến văn bản kết thúc ngày 4/11; nguồn phát hành từ thặng dư vốn cổ phần, thời gian dự kiến trong năm 2026. Nếu hoàn tất, vốn điều lệ tăng từ 18,750 tỷ đồng lên 27,187.5 tỷ đồng. Quý 3/2026, LNTT gần 843 tỷ đồng (-64% YoY).

DGW - Digiworld đặt mục tiêu tăng trưởng khoảng 20% doanh thu và LNST năm 2027: Tại buổi gặp nhà đầu tư ngày 5/11, công ty đặt kế hoạch năm 2026 doanh thu 31,500 tỷ đồng (+18%) và LNST 660 tỷ đồng (+20%), chưa tính hoàn nhập dự phòng. Doanh thu tháng 10 giảm 5% YoY do mảng điện thoại giảm 30% vì thiếu nguồn cung iPhone. Khoản đầu tư cổ phiếu KBC đã tất toán trong tháng 10, giúp hoàn nhập gần 34 tỷ đồng dự phòng trong quý 4.

Đảm bảo phân tích

Báo cáo được thực hiện bởi **Lê Trần Khang, chuyên viên phân tích cao cấp – Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng**. Mỗi nhân viên phụ trách về phân tích, chiến lược hay nghiên cứu chịu trách nhiệm cho sự chuẩn bị và nội dung của tất cả các phần có trong bản báo cáo nghiên cứu này đảm bảo rằng, tất cả các ý kiến của những người phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đều phản ánh trung thực và chính xác ý kiến cá nhân của họ về những vấn đề trong bản báo cáo. Mỗi nhân viên phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đảm bảo rằng họ không được hưởng bất cứ khoản chi trả nào trong quá khứ, hiện tại cũng như tương lai liên quan đến các khuyến cáo hay ý kiến thể hiện trong bản báo cáo này

Miễn trừ trách nhiệm

Báo cáo nghiên cứu này được chuẩn bị bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS) nhằm mục đích cung cấp thông tin. Thông tin được trình bày trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn được cho là đáng tin cậy, nhưng PHS không đảm bảo về tính chính xác hoặc đầy đủ của thông tin đó. Các quan điểm, ước tính, và dự báo trong báo cáo này phản ánh đánh giá hiện tại của tác giả tại thời điểm phát hành báo cáo và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Báo cáo này không phải là một lời đề nghị bán hoặc mời chào mua bất kỳ loại chứng khoán nào. Báo cáo này không nhằm mục đích cung cấp tư vấn đầu tư cá nhân và không xét đến các mục tiêu đầu tư cụ thể, tình hình tài chính, hoặc nhu cầu của bất kỳ cá nhân nào. PHS, các công ty liên kết và/hoặc các cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của họ có thể có lợi ích hoặc vị trí trong, và có thể thực hiện các giao dịch liên quan đến chứng khoán hoặc quyền chọn được đề cập trong báo cáo này. PHS cũng có thể thực hiện hoặc tìm cách thực hiện các dịch vụ ngân hàng đầu tư hoặc các dịch vụ khác cho các công ty được đề cập trong báo cáo này. PHS, các công ty liên kết của mình, cũng như các cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của họ, không chịu bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào đối với bất kỳ tổn thất trực tiếp hoặc hệ quả nào phát sinh từ việc sử dụng báo cáo này hoặc nội dung của nó

© Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS)
Tầng 21, Phú Mỹ Hưng Tower, 08 Hoàng Văn Thái, phường Tân Phú, quận 7, Tp.HCM
Điện thoại: (+84-28) 5 413 5479 Fax: (+84-28) 5 413 5472
Hỗ trợ khách hàng: 1900 25 23 58 Hỗ trợ đặt lệnh: (+84-28) 5 413 5488
E-mail: info@phs.vn / support@phs.vn Web: www.phs.vn

Chi nhánh Quận 1
Phòng 1003A, Tầng 10, Tòa nhà Ruby, 81-83-83B-85 Hàm Nghi, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Tp.HCM
Điện thoại: (84-28) 3 535 6060
Fax: (84-28) 3 535 2912

Chi nhánh Quận 3
Tầng 4 , D&D Tower, 458 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 2, Quận 3, Tp. HCM
Điện thoại: (84-28) 3 820 8068
Fax: (84-28) 3 820 8206

Chi nhánh Tân Bình
Tòa nhà Park Legend, 251 Hoàng Văn Thụ, Phường 2, Quận Tân Bình, Tp.HCM
Điện thoại: (84-28) 3 813 2401
Fax: (84-28) 3 813 2415

Chi nhánh Thanh Xuân
Tầng 5 - Văn phòng C, Tòa nhà Taisei Square Hanoi - số 289 đường Khuất Duy Tiến, phường Đại Mỗ, Tp.Hà Nội.
Điện thoại: (84-24) 6 250 9999
Fax: (84-24) 6 250 6666

Chi nhánh Hải Phòng
Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần Hưng Đạo, Quận Hồng Bàng, Hải Phòng
Điện thoại: (84-225) 384 1810
Fax: (84-225) 384 1801